

Số: 03/2026/QĐDS - ST
Ngày: 15 - 4 - 2026

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lê Thanh Nam

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Mai Trang - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng tham gia phiên họp:
Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2026/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2026/QĐST-VDS ngày 06 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Ngọc Đ, sinh ngày 24/3/1963; địa chỉ: Thôn L, xã C, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 030063019417 cấp ngày 14/8/2021.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Bùi Thị H, sinh ngày 01/5/1973; địa chỉ: Thôn L, xã C, thành phố Hải Phòng; số căn cước công dân: 030173020146 cấp ngày 03/3/2022.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà H: Bà Nguyễn Thị L - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố H

+ Bà Bùi Thị L1, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn C, xã G, thành phố Hải Phòng.

+ Bà Bùi Thị T, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn K, xã C, thành phố Hải Phòng.

+ Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1966;

+ Ông Bùi Ngọc T1, sinh năm 1968;

Đều có địa chỉ: Thôn L, xã C, thành phố Hải Phòng.

+ Bà Bùi Thị H1, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn A, xã K, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu của người yêu cầu - ông Bùi Ngọc Đ trong quá trình giải quyết việc dân sự thể hiện:

Bố mẹ ông là cụ Bùi Ngọc S (chết ngày 23/11/2005) và cụ Ngô Thị N (chết ngày 03/10/2017) sinh được 07 người con là các ông/bà: Bùi Thị L1, Bùi Thị T, Bùi Văn Q, Bùi Ngọc T1, Bùi Thị H1, Bùi Thị H (bà H không có chồng, con) và ông, ngoài ra bố mẹ ông không có con nuôi, con riêng nào khác. Em gái ông là bà Hà S1 ra khỏe mạnh bình thường, được bố mẹ cho học đến lớp 8 thì phát bệnh về tâm thần kinh với các biểu hiện như: hoang mang lo sợ, hay đi lang thang, nhiều lúc tự nhiên cười, khóc không lý do,... Gia đình đã đưa đi điều trị tại Bệnh viện T3 nhưng không khỏi. Sau đó bà H điều trị ngoại trú, lấy thuốc điều trị tại Trạm y tế Kim Giang cũ, đến năm 2023 gia đình tự mua thuốc bên ngoài điều trị. Hiện bà H được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật về thần kinh. Bà H không thể tự sinh hoạt mà phải có sự trợ giúp của anh chị em. Hiện bà H không biết chữ, chỉ có thể nhận biết anh chị em trong gia đình, không nhận thức được sự việc xung quanh và các mối quan hệ xã hội. Ông đã làm thủ tục đăng ký giám hộ cho bà H tại Ủy ban nhân dân xã C vào ngày 23/12/2025. Để có thể chăm sóc, đại diện và bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà H, ông Đ đề nghị Tòa án tuyên bố bà H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông bà Bùi Thị L1, Bùi Thị T, Bùi Văn Q, Bùi Ngọc T1, Bùi Thị H1 thống nhất với trình bày của ông Đ và nhất trí với yêu cầu của ông Đ về việc đề nghị Tòa án tuyên bố bà H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do bố mẹ bà H đã chết, bà H không có chồng con nên đề nghị Tòa án chỉ định ông Đ là người giám hộ cho bà H.

Người làm chứng: ông Nguyễn Văn D - Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn L, ông Ngô Văn T2, bà Nguyễn Thị B - là những người hàng xóm của bà H đều xác nhận: bà H bị phát bệnh tâm thần kinh từ khi bà H học lớp 8. Bà H hiện không thể tự phục vụ trong cuộc sống thường ngày và đang được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, thuộc diện đối tượng thần kinh.

Xác minh tại Trung tâm y tế xã C thể hiện trong khoảng thời gian từ tháng 01/2019 đến tháng 5/2021 bà H có lấy thuốc an thần kinh, hướng thần tại Trạm y tế C.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 70/KLGĐTC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của V đối với bà Bùi Thị H, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn L, xã C, thành phố Hải Phòng sau khi tiến hành giám định đã kết luận:

- Tại thời điểm giám định (hiện tại) bà Bùi Thị H bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể P; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F20.0 (Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm)

- Tại thời điểm trên, bà Bùi Thị H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đồng thời chỉ định ông là người giám hộ cho bà H.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bà H nhất trí với yêu cầu của ông Đ, đề nghị Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đồng thời chỉ định ông Đ là người giám hộ cho bà H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng xác định Thẩm phán, Thư ký phiên họp, các đương sự đã tuân theo và chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của ông Đ, tuyên bố bà Bùi Thị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi đồng thời chỉ định ông Đ là người giám hộ cho bà Bùi Thị H. Về lệ phí: Ông Đ là người cao tuổi nên được miễn lệ phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu tuyên bố có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi cư trú tại xã C, thành phố Hải Phòng nên căn cứ Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 - Hải Phòng

[2] Về yêu cầu của đương sự:

[2.1] Tại đơn yêu cầu và các tài liệu của ông Đ giao nộp thể hiện: Bà Bùi Thị H là em ruột của ông Đ. Bà H được bố mẹ cho đi học đến lớp 8 thì phát bệnh về tâm thần kinh với các biểu hiện như: hoang mang lo sợ, hay đi lang thang, nhiều lúc tự nhiên cười, khóc không lý do,... Gia đình đã đưa đi điều trị tại Bệnh viện T3 nhưng không khỏi. Hiện bà H đang được hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng, thuộc diện đối tượng thần kinh. Trong sinh hoạt hàng ngày của bà H do các anh chị em trong gia đình hỗ trợ. Trình bày của ông Đ phù hợp với những văn bản xác nhận của Bí thư Chi bộ kiêm trưởng thôn La A, một số người là hàng xóm của bà H và anh chị em của bà H, ông Đ.

[2.2] Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 70/KLGĐTC ngày 27 tháng 3 năm 2026 của V đối với bà Bùi Thị H, sinh năm 1973, địa chỉ: Thôn L, xã C, thành phố Hải Phòng sau khi tiến hành giám định đã kết luận như sau:

- Tại thời điểm giám định (hiện tại) bà Bùi Thị H bị bệnh: Tâm thần phân liệt thể P; theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992 (ICD 10), có mã bệnh là: F20.0 (Bệnh ở giai đoạn thuyên giảm)

- Tại thời điểm trên, bà Bùi Thị H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

[2.3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Bộ luật Dân sự thì người thành niên do tình trạng thể chất hoặc tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ hành vi nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Do đó xác định yêu cầu của ông Bùi Ngọc Đ về việc yêu cầu tuyên bố bà Bùi Thị H có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Về việc chỉ định người giám hộ: Bố mẹ bà H đã chết, bà H không có chồng con. Tại biên bản họp gia đình giữa các anh chị em của bà H đều thống nhất cử ông Bùi Ngọc Đ là người giám hộ cho bà H. Xét thấy việc thỏa thuận này phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Ông Bùi Ngọc Đ là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 27, Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 378 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 23, Điều 57, Điều 58, Điều 59 Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi của ông Bùi Ngọc Đ.

Tuyên bố bà Bùi Thị H, sinh ngày 01/5/1973, số CCCD: 030173020146, nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã C, thành phố Hải Phòng có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Chỉ định ông Bùi Ngọc Đ là người giám hộ cho bà Bùi Thị H. Ông Bùi Ngọc Đ thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự cho ông Bùi Ngọc Đ.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; đương sự vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 12 – Hải Phòng;
- Người yêu cầu;
- Người có QLNLVLQ;
- Người bảo vệ QLHP;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Lê Thanh Nam